

Giấy thông báo
nộp thuế thị
dân, Tỉnh dân

SAMPLE

474-0062

0000585

台帳番号



大府市

様

令和 2 年度
市民税・県民税
納税通知書

この納税通知書により、各納期の税額をそれぞれの納期限までに、納税通知書の
4 枚目 (納付明細書) に記載してあります納付場所に納めてください。

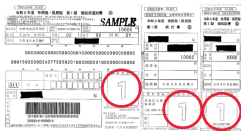
Kỳ hạn nộp thuế. Kỳ hạn nộp được ghi ở từng hóa đơn
và ở các phần tương ứng như kỳ 1, 2, phần bất kỳ.

0 日

大府市長
岡村 秀人



通知書番号



納期	第 1 期	第 2 期	第 3 期	第 4 期	随 時
	令和 2 年 6 月 30 日	令和 2 年 8 月 31 日	令和 2 年 11 月 2 日	令和 3 年 2 月 1 日	

◎お知らせ

- ・ゆうちょ銀行 (郵便局) 及びコンビニエンスストアでは納期限後のお取扱い
はできません。
- ・納付書は A T M ではお取扱いできません。
- ・納期限を過ぎた納付書、バーコードが印字されていない納付書及びバーコード
読取ができない納付書は、コンビニエンスストアではお取扱いできません。
- ・期別納付税額が 30 万円を超える場合は、コンビニエンスストアではお取扱
いできません。

◎納付後 3 週間以内に納税証明書が必要な場合は、証明申請時に領収証書をお持ちください。

SAMPLE

令和 2 年度 市民税・県民税 決定明細書 (1)

大府市

通知書番号		台帳番号	
所得金額 (円)		控除金額 (円)	
総所得金額	2,295,200	所得控除金額合計	859,009
給与所得	2,295,200	社会保険料控除	473,009
		生命保険料控除	56,000
		基礎控除	330,000
課税標準額 (円)		市民税 (円)	県民税 (円)
総所得金額	1,436,000	86,160	57,440
短期譲渡所得金額			
長期譲渡所得金額			
株式等の譲渡・上場株式等の配当等所得金額			
山林・先物取引に係る所得金額			
調整控除額		1,500	1,000
配当控除額			
住宅借入金等特別税額控除額		57,498	38,332
寄附金税額控除額・外国税額控除額			
配当割額控除額・株式等譲渡所得割額控除額			
所得割額 (計)		27,100	18,100

A Kết quả? Shotoku từ 1/1 đến 31/12
năm trước. Ví dụ: Kyuyo Shotoku → phần
thu nhập còn lại sau khi trừ đi phần
Kyuyo Shotoku Kojo (chi phí để nhận
lương).

B Chi tiết phần được giảm trừ.

F Số tiền trừ từ
số thuế trong
mục D・E

C Thu nhập trước khi nhân
thuế suất. Lược bỏ phần dưới
1000 yên
 $(A - B) = C$

D Số tiền sau khi nhân thuế
suất của thuế Thị dân
 $(C \times 6\%) = D$

E Số tiền sau khi nhân thuế
suất của thuế Tỉnh dân
 $(C \times 4\%) = E$

G Số thuế cuối cùng phải nộp tương ứng
với Shotoku. Mỗi người sẽ phải nộp thêm
5,500 yên cùng với số thuế cuối cùng phải
nộp Cắt bớt dưới 100 yên
 $(D + E) - F = G$

Số thuế thị dân, Tỉnh dân cả năm phải nộp của năm nay

Số thuế được trừ trực tiếp trong lương

Số thuế phải nộp tại Ngân hàng, cửa hàng tiện lợi

SAMPLE

令和2年度 市民税・県民税 決定明細書(2)

大府市

通知書番号		台帳番号	
納付税額の計算			
所得割額	均等割額	年税額	給与からの特別徴収税額及び普通徴収納付金額
①	②	①+②=③	④
市民税	27100円	35000円	0円
県民税	18100円	20000円	0円
		50700	50700

普通徴収の方法によって徴収する各納期の納付税額及び納期限

期別	第1期	第2期	第3期	第4期	随時
税額	0円	18700円	16000円	16000円	0円
充当額	0円	0円	0円	0円	0円
納付税額	0円	18700円	16000円	16000円	0円
納期限	令和2年6月30日	令和2年8月31日	令和2年11月2日	令和3年2月1日	

Số thuế được trừ từ lương hưu

公的年金からの特別徴収税額決定通知書

公的年金からの特別徴収によって徴収する税額については、公的年金の支払の際に支払者が徴収します。

特別徴収を行う公的年金の税額並びに支払者の名称及び法人番号

公的年金の種類	
支払者の名称	
支払者の法人番号	

公的年金からの特別徴収によって徴収する税額及び徴収月

徴収月	特別徴収税額
令和2年4月	*****円
令和2年6月	*****円
令和2年8月	*****円
令和2年10月	*****円
令和2年12月	*****円
令和3年2月	*****円

来年度の公的年金からの特別徴収月(来年度の税額の一部となる)

徴収月	特別徴収
令和3年4月	*****円
令和3年6月	*****円
令和3年8月	*****円

あなたが本年度(令和2年度)において公的年金からの特別徴収の対象者であり、かつ、来年度も引き続き公的年金の支払を受ける場合は、上記の額を公的年金から引き続き徴収することになりますので、地方税法第321条の7の8の規定によって通知します。

Số thuế tương ứng với các kỳ phải nộp tại các Ngân hàng, cửa hàng tiện lợi

令和2年度 市民税・県民税 納付明細書

SAMPLE

氏名		通知書番号	
----	--	-------	--

期別	第1期	第2期	第3期	第4期	随時
納付税額	0円	18700円	16000円	16000円	0円
延滞金	0円	0円	0円	0円	0円
合計	0円	18700円	16000円	16000円	0円
納期限	令和2年6月30日	令和2年8月31日	令和2年11月2日	令和3年2月1日	

納付方法のご案内

次のいずれかの方法で納付してください。

※いずれの場合でも納付書は切り取らないで窓口へお出しください。

※ゆうちょ銀行(郵便局)及びコンビニエンスストアでは納期限後のお取扱いはできません。

※納付書はATMではお取扱いはできません。

※期別納付税額が30万円を超える場合は、コンビニエンスストアではお取扱いはできません。

※納期限を過ぎた納付書、バーコードが印字されていない納付書及びバーコード読取ができない納付書は、コンビニエンスストアではお取扱いはできません。

[大府市役所、指定金融機関等、愛知・三重・岐阜・静岡県内のゆうちょ銀行(郵便局)、指定のコンビニエンスストアで納付される方]

※期別順に納付書を使用して記載された納期限までに各窓口にて納付してください。

[愛知・三重・岐阜・静岡県内の4県外のゆうちょ銀行(郵便局)で納付される方]

※別途専用の納付書が必要です。納付の場合は、納税課 納税係(直通:0562-45-6263)へお問合せください。

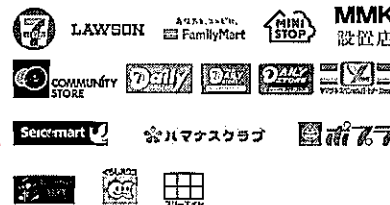
【納付場所のご案内】

三菱UFJ銀行 本・支店
(※大府市役所内派出所を含む。)
あいち知多農協同組合 本・支店
大垣共立銀行 本・支店
三井住友銀行 本・支店
半田信用金庫 本・支店
碧海信用金庫 本・支店
名古屋銀行 本・支店
岡崎信用金庫 本・支店
愛知銀行 本・支店
中京銀行 本・支店
東海労働金庫 本・支店
知多信用金庫 本・支店
西尾信用金庫 本・支店
十六銀行 本・支店

愛知・三重・岐阜・静岡県内のゆうちょ銀行(郵便局)
(※ただし、納期限後のお取扱いはできません。)

大府市役所 納税課 納税係

※なお、下記のコンビニエンスストアでもご納付いただけます。ただし、納期限を過ぎた納付書、バーコードが印字されていない納付書及びバーコード読取ができない納付書は、お取扱いはできませんのでご注意ください。



※上記の金融機関、コンビニエンスストア等の名称は、合併、統廃合等により変更となる場合があります。

Danh sách ngân hàng có thể nộp thuế

Danh sách Cửa hàng tiện lợi có thể nộp thuế

Ngoài ra từ tháng 10/2020 có thể nộp thuế bằng mã QR.
Ví dụ: ~~Pa y

Tờ này dùng cho nộp thuế kỳ 2
mang giấy này và tiền đến Ngân hàng, Cửa hàng tiện lợi nộp thuế trong thời hạn được ghi trong khung đỏ bên cạnh . Ngoài ra nếu vượt quá thời hạn quy định thì không thể nộp thuế tại các cửa hàng tiện lợi.

Tờ này dùng cho nộp thuế vào thời gian bất kỳ. Mang giấy này và tiền đến Ngân hàng, Cửa hàng tiện lợi nộp thuế trong thời hạn được ghi trong khung đỏ bên cạnh. Ngoài ra nếu vượt quá thời hạn quy định thì không thể nộp thuế tại các cửa hàng tiện lợi. Hình thức này được áp dụng sau khi thời hạn của kỳ 4 kết thúc.